TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 19/7/2024
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Tú Phương

2. Ông Trần Văn Phước

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Ngoãn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long: Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 199/2024/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Q, sinh ngày 11/3/1996; địa chỉ: Ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt)

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Huỳnh Q trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Q và chị Nguyễn Thị Quỳnh N kết hôn với nhau vào năm 2016, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đã được UBND thị trấn P cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 22/11/2016. Trong thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng giữa anh Q và chị N xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hiểu nhau, không thông cảm cho nhau.

Hiện nay, anh Q nhận thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Thị Quỳnh N

- *Về con chung*: Quá trình chung sống anh Q và chị N có 02 con chung là Huỳnh Hạo N1, sinh ngày 16/10/2017 và Huỳnh Nam K, sinh ngày 15/8/2021. Khi ly hôn anh Q yêu cầu trực tiếp nuôi con, và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị N thống nhất ly hôn với anh Huỳnh Q

- Về con chung: Chị N và anh Q có 02 người con là cháu Huỳnh Hạo N1, sinh ngày 16/10/2017 và cháu Huỳnh Nam K, sinh ngày 15/8/2021. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi cháu K, giao cháu N1 cho anh Quảng nuôi. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị N và anh Quảng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị N và anh Q đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước long phát biểu ý kiến***:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán; Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Q và chị Nguyễn Thị Quỳnh N có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa anh quảng và chị N là hợp pháp. Anh Q và chị N thống nhất ly hôn nhau. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q, cho anh Q ly hôn với chị N

+ Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Hạo N1, sinh ngày 16/10/2017 cho anh Huỳnh Quảng trực t chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Huỳnh Nam K, sinh ngày 15/8/2021 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm mon con chung không ai được quyền cản trở.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

+ Về án phí: Anh Huỳnh Quảng p chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Q có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con với chị Nguyễn Thị Quỳnh N, chị N có địa chỉ cư trú tại huyện P. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về hôn nhân: Anh Huỳnh Q và chị Nguyễn Thị Quỳnh N sống chung từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Q, chị N là hợp pháp, tuy nhiên trong quá trình sống chung anh Q, chị N xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân nhau. Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình, sống chung với nhau nhưng anh Q, chị N đã sống ly thân, không ai quan tâm vun vén hạnh phúc gia đình. Từ khi sống ly thân đến nay, hai bên không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa anh Huỳnh Q và chị Nguyễn Thị Quỳnh N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Q, cho anh Q ly hôn với chị N.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 người con chung là Huỳnh Hạo N1, sinh ngày 16/10/2017 và Huỳnh Nam K, sinh ngày 15/8/2021, hiện nay cả 02 cháu đang sống chung với anh Q. Khi ly hôn anh Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Đối với cháu Hạo N1 chị N thống nhất ý kiến của anh Q, tiếp tục giao cháu N1 cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên nên được chấp nhận.

Đối với cháu Huỳnh Nam K, sinh ngày 15/8/2021. Tại khoảng 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.''*. Xét thấy, tại thời điểm xét xử, cháu K chưa được 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo cho việc phát triển của cháu và hiện tại chị N cũng có công việc ổn định đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Do đó chấp nhận yêu cầu

của chị N, buộc anh Q giao cháu Huỳnh Nam K, sinh ngày 15/8/2021 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

[5] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Trương Hồng G phải chịu 300.000 đồng, chị G đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí.

Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Huỳnh Quảng . Cho anh Huỳnh Quảng ly h với chị Nguyễn Thị Quỳnh N.

- *Về con chung:* Giao cháu Huỳnh Hạo N1, sinh ngày 16/10/2017 cho anh Huỳnh Quảng trực t chăm sóc, nuôi dưỡng và Huỳnh Nam K, sinh ngày 15/8/2021 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi 02 cháu tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có, quyền và nghĩa vụ thăm mon con chung không ai được quyền cản trở.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

- *Về tài sản chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

- *Về án phí*: Anh Huỳnh Quảng c án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), anh Q đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0006890 ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long được chuyển thu án phí.

- *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
Trần Văn Phước	**Dương Thị Tú Phương**	**Triệu Thanh Liêm**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phước Long;
- THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND TT Phước Long;
- Lưu: Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thanh Liêm